TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 14 - 3 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương
Các Thẩm phán: Bà Châu Thị Điệp
Ông Lê Thọ Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số 1316/2017/HNGĐ-ST ngày 17/12/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đồng Hải V, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - ông Đồng Hải V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Đồng Hải V tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có hỏi cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc). Sau khi lập gia đình hai bên sống tự lập tại Đồng Tháp, đến năm 2009 cả hai cùng chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh

sống. Theo bà cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc ngay từ đầu, nguyên nhân do ông V thiếu trách nhiệm với gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, kể từ năm 2016 cả hai chính thức sống ly thân, thời gian ly thân không có ai tạo điều kiện đoàn tụ gia đình. Xét thấy tình cảm thực sự không còn, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có một con chung tên Đồng Gia H sinh ngày 23/10/2006 Hiện nay đang do ông V trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà tự nguyện giao người con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng, vì hoàn cảnh khó khăn bà xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Đồng Hải V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng ông V vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân quận T đã mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông V.

Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số 1316/2017/HNGĐ-ST ngày 17/12/2017 của Tòa án nhân dân quận T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

a. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N với ông Đồng Hải V.

b. Về nuôi con chung: Giao ông Đồng Hải V trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Đồng Gia H sinh ngày 23/10/2006.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, án phí, quy định về việc thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 02/01/2018 ông Đồng Hải V là bị đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu xác định lại lý do ly hôn và yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông V bà N thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

-Về quan hệ vợ chồng: ông V và bà N thuận tình ly hôn do cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, tình cảm phai nhạt, không có khả năng hàn gắn.

-Về con chung: giao con chung Đồng Gia H cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng. Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 02 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 02/5/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chưa thi hành như thỏa thuận trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: ông V bà N phải chịu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của ông V còn trong hạn luật định nên hợp lệ; về nội dung kháng cáo: ông V bà N có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp; Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà N xin ly hôn ông V và tòa sơ thẩm đã xét xử vắng mặt ông V, cho bà N và ông V ly hôn. Phía ông V xác định đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý lý do ly hôn mà bà N trình bày, tại phiên tòa hôm nay bà N ông V đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như trên là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sửa án sơ thẩm theo thỏa thuận mới, công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Đồng Hải V làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy, bà Nguyễn Thị N và ông Đồng Hải V chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01 ngày 15/6/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi Tòa án nhân dân quận T xét xử vắng mặt cho bà N được ly hôn với ông V, ngày 02/01/2018 ông Đồng Hải V là bị đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu xác định lại lý do ly hôn và yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như đã nêu trên, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa án sơ

thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định pháp luật. Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 306 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đồng Hải V về mặt hình thức.

* Về nội dung: chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đồng Hải V. Sửa một phần bản án hôn nhân sơ thẩm số 1316/2017/HNGĐ-ST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân quận T Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Đồng Hải V.

- Về con chung: giao con chung tên Đồng Gia H (nam) sinh ngày 23/10/2006 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng. Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 02 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 02/5/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chưa thi hành như thỏa thuận trên thì hàng tháng bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng bà N chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014976 ngày 10/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm ông V không phải chịu, hoàn lại cho ông V tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0038040 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND quận T;
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương